

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HS-ST
Ngày 19 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Quang Minh;

Ông Lò Văn Chiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2022/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tần Sài S**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1983, tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản L, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký tạm trú và nơi ở hiện nay: Bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; bố đẻ: Tần Phủ L, sinh năm 1965; mẹ đẻ: Phàn Lở M (đã chết); gia đình bị can có 05 anh chị em, bị can là con thứ nhất; vợ: Chèo Lụ M, sinh năm 1983; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 07/9/2022 theo quyết định số 41-QĐ/UBKTHU, ngày 07/9/2022 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/5/2022 đến ngày 09/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lý Phũ M**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1982, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản L, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; Bố đẻ: Lý Diều K (Đã chết); mẹ đẻ: Phàn Sĩ M, sinh năm 1951; gia đình bị can có 03 chị em, bị can là con thứ ba; vợ: Tẩn Lở M22, sinh năm 1980; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/5/2022 đến ngày 09/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Tẩn Sài I**, tên gọi khác: Không có, sinh năm: 1986 tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản L, xã Sỉ Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; bố đẻ: Tẩn Phũ Liều, sinh năm 1965; mẹ đẻ: Phàn Lở Mẫy (đã chết); gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Tẩn Lự M1, sinh năm 1986; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 07/9/2022 theo quyết định số 41a-QĐ/UBKTHU, ngày 07/9/2022 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/5/2022 đến ngày 09/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Tẩn Lở M2, sinh năm 1980, địa chỉ: Bản L, xã Sỉ Lở L, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

Chị Tẩn Lự M2, sinh năm 1986, địa chỉ: Bản L, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

- *Người làm chứng:* Anh Tẩn Diều K, sinh năm 1985, địa chỉ: Bản L, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2022, Tẩn Sài S sử dụng tài khoản Wechat “*Hương đi tot*” đã quen và kết bạn với một người Trung Quốc, không rõ tên, tuổi, địa chỉ của người đó. S đã đặt mua của người Trung Quốc đó cây và củ sâm Lai Châu, mục đích mua cây về để trồng, còn củ thì để ngâm rượu. Khoảng 11 giờ, ngày 30/5/2022, người Trung Quốc gọi điện qua wechat cho S nói có một lô hàng là 43 kg cây, củ sâm Lai Châu đang cần bán. S đồng ý mua và cùng người Trung Quốc thống nhất giá cả là: loại củ không có thân lá có giá 20 nhân dân tệ/ 01 kg

(khoảng 70.000 VNĐ); loại có khoảng 20 - 30 cây đầy đủ thân, lá/01kg có giá 30 nhân dân tệ/01kg (khoảng 105.000 VNĐ); loại cây đầy đủ thân, lá khoảng 10 - 20 cây/01 kg, có giá 60 nhân dân tệ (khoảng 210.000 VNĐ); loại cây đầy đủ thân, lá 10 cây trở xuống/01kg có giá 80 nhân dân tệ (khoảng 280.000 VNĐ). Người Trung Quốc chịu trách nhiệm vận chuyển sâm ra đến biên giới, để ở bên đất Trung Quốc, S sẽ có trách nhiệm sang Trung Quốc lấy số sâm đó về Việt Nam rồi mang về phân loại, cân từng loại lên tính ra tiền rồi báo lại cho người Trung Quốc. Người Trung Quốc dẫn S đến khoảng 02 giờ, ngày 31/5/2022, người Trung Quốc sẽ vận chuyển 43 kg (bốn mươi ba ki lô gam) cây, củ sâm Lai Châu ra khu vực mỏm đá, gần gốc tre phía bên bờ suối biên thuộc địa phận đất Trung Quốc gần với mốc biên giới 72 (bản Lao Chải, xã Sỉ Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu) và để ở đó, S chỉ việc lội suối sang bên Trung Quốc là lấy được sâm mang về.

Vào khoảng 18 giờ, ngày 30/5/2022, S gọi điện thoại cho em trai ruột là Tân Sài I, S nhờ I ra mốc biên giới 72 để lấy hàng, I bảo bận. Lúc này, I vừa đi làm ruộng về và đang cùng Lý Phủ M ăn cơm tại lán ruộng của gia đình I. Biết M đang ở gần I nên S bảo I đưa điện thoại để S nói chuyện với M, S trao đổi với M về việc nhờ M ra khu vực mốc 72 rồi sang bờ suối bên đất Trung Quốc vận chuyển số hàng đó về Việt Nam và chở xuống nhà S, S sẽ trả 2.000.000 đồng tiền công. M đồng ý.

Sau đó, Lý Phủ M nói với I việc S thuê M đi sang Trung Quốc vận chuyển hàng về, S cần 02 người đi, tiền công là 1.000.000 đồng/01 người. M hỏi I có đi được không thì I đồng ý. Vì sợ không vác được hết hàng từ Trung Quốc về Việt Nam nên M gọi điện cho anh Tân Diệu K, bảo K đến đêm thì cùng M đi vận chuyển một ít hàng từ bờ suối biên về bản nhưng M không nói rõ cho K biết sẽ vận chuyển hàng gì, K đồng ý.

Đến khoảng 01 giờ, ngày 31/5/2022, I đi xe máy đến khu vực đầu bản Lao Chải và đứng đợi M ở đó. M đi xe máy đến chỗ I đợi rồi chờ I đi lên đường đi suối biên. Đến đầu đường đi lên đồi, do trời mưa không đi được xe nên M để xe lại ở đường rồi cùng I đi bộ ra suối biên.

Đến bờ suối biên gần mốc biên giới 72 thuộc đất Việt Nam (thuộc bản Lao Chải, xã Sỉ Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu), M và I lội qua suối, đi sang bên Trung Quốc, tại đây M và I nhìn thấy ở mỏm đá bên đất Trung Quốc, dưới gốc bụi tre (tại tọa độ $22^{\circ}46'42''\text{B}$ - $103^{\circ}18'48''\text{Đ}$) có 03 bao hàng (02 bao màu xanh, 01 bao màu xám) để ở đó. Biết là hàng của S nên M và I đã đem các bao hàng về. Khi đem được cả 03 bao hàng về đất Việt Nam thì M và I cùng cõng các bao hàng ra chỗ để xe. Đi được khoảng 1,2 km, M gặp K ngồi ở đường, K bảo đến giúp M vận chuyển hàng, M đưa cho K một hộp các tông, K bê một hộp bìa các tông, M cõng hai bao hàng màu xanh cùng nhau đi xuống chỗ M để xe. Đến nơi, K và M buộc 02 bao hàng và hộp các tông lên xe, M chở toàn bộ số hàng này về nhà M, còn K đi lên lán ruộng của gia đình ngủ ở đó. Tân Sài I cõng theo 01 bao tải hàng màu xám đi sau M, đến chỗ để xe của mình, I tự buộc bao hàng lên xe rồi chở về nhà M. Tại nhà M, hai người buộc lại các

bao hàng cho chắc chắn rồi chở 03 (ba) bao tải và 01 thùng các tông đựng cây, củ sâm Lai Châu theo đường đi bản Lả Nhì Thàng, xã Sỉ Lở Lầu ra xã Mỏ Sỉ San rồi đi về xã Bản Lang.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 31/5/2022, khi M và I điều khiển xe mô tô đến khu vực bản Má Tiễn, xã Ban Lang, huyện Phong Thổ thì gặp Tổ công tác Công an xã bản Lang, huyện Phong Thổ làm nhiệm vụ và yêu cầu kiểm tra. Phát hiện xe mô tô mang biển kiểm soát 25B - 225.49 do Lý Phủ M điều khiển chở hai bao tải màu xanh, bên trong có 02 thùng xốp màu trắng, mở 02 thùng xốp thấy bên trong có tổng 380 cây thực vật thân thảo, rễ củ có đầy đủ thân, lá, rễ; nghi cây sâm Lai Châu. Bên trong 01 hộp các tông có nhiều chữ Trung Quốc là 37 cây thực vật thân thảo, rễ củ có đầy đủ thân, lá, rễ; nghi cây sâm Lai Châu. Xe mô tô mang biển kiểm soát 25P1 - 02419 do Tần Sài I điều khiển, trên xe có chở một bao tải màu xám, bên trong bao tải có một thùng xốp màu trắng chứa 310 củ chia nhánh, chỉ có phần củ chính và các rễ con, không có thân lá và 44 cây thực vật thân thảo, rễ củ có đầy đủ thân, lá, rễ, nghi sâm Lai Châu và một thùng bìa cát tông chứa 56 cây thực vật thân thảo, rễ củ có đầy đủ thân, lá, rễ; nghi cây sâm Lai Châu.

Lý Phủ M, Tần Sài I, Tần Sài S khai nhận tổng số 517 cây thực vật thân thảo, rễ củ có đầy đủ thân, lá, rễ; 310 củ chia nhánh, có phần củ chính và các rễ con, không có thân lá là cây và củ sâm của Tần Sài S đặt mua từ Trung Quốc về Việt Nam. Lý Phủ M, Tần Sài I trực tiếp nhận số sâm này từ bờ suối biên giới Việt Nam - Trung Quốc và trên đường chở đến nhà S thì bị phát hiện.

Vật chứng đã thu giữ: 02 bao tải màu xanh, 01 bao tải màu xám, 01 bao tải màu trắng bên trong chứa 517 cây thực vật thân thảo, rễ củ có đầy đủ thân, lá, rễ; 310 củ chia nhánh, có phần củ chính và các rễ con, không có thân lá; 03 (ba) vỏ hộp xốp màu trắng; 03 vỏ hộp bìa các tông, các dây nylon, tấm xốp, que tre, lá chuối là các vật dụng dùng đựng, độn, buộc các cây, củ sâm Lai Châu đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Phong Thổ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen BKS 25B1 - 225.49; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen BKS 25P1-024.19; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh tím than, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO4 màu xanh, đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra tiến hành cân, xác định trọng lượng số cây, củ thực vật thu giữ. Kết quả: 517 cây thực vật thân thảo, rễ củ có đầy đủ thân, lá, rễ là: 31,25 kg; 310 củ chia nhánh, có phần củ chính và các rễ con, không có thân lá là: 17,3 kg. Tổng trọng lượng toàn bộ cây và củ nói trên là: 48,55 kg (bốn mươi tám phẩy năm mươi lăm kilogam).

Bản kết luận giám định số: 245/CNR-VP ngày 06/6/2022 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng - Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam kết luận: 48,55 kg cây, củ thực vật Cơ quan CSĐT thu giữ gồm: 517 cây thực vật thân thảo, rễ củ có đầy đủ thân, lá, rễ và 310 củ thực vật chỉ có phần củ chính và các rễ con,

không có thân lá đều là cây và củ sâm Lai Châu có tên khoa học là ***Panax vietnamensis* var. *Fuscidiscus* K.Komatsu S.Zhu & S.Q.Cai.**

Kết luận định giá số: 16/KLGĐ-HĐĐG, ngày 09/6/2022, của Hội đồng định giá tài sản theo tổ tụng huyện Phong Thổ thì 48,55 kg cây, củ sâm Lai Châu có tổng trị giá 294.075.000 đồng (*Hai trăm chín mươi tư triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) vào thời điểm tháng 5/2022.

Tại Bản cáo trạng số: 66/CT-VKS, ngày 05/9/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử các bị cáo Tẩn Sài S, Tẩn Sài I, Lý Phủ M về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng. Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tẩn Sài S, Tẩn Sài I, Lý Phủ M phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 189; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tẩn Sài S từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 189; các điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tẩn Sài I từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 189; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Phủ M từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Các bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, quy đổi ra thời gian cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của các bị cáo. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục theo quy của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Tẩn Sài S phải nộp 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Tẩn Sài I, Lý Phủ M.

Về xử lý vật chứng: Các bao tải chứa cây sâm, củ sâm; Số cây sâm, củ sâm đã lấy 0,65 kg gửi đi giám định không hoàn lại và 47,9 kg còn lại sau giám định là vật mau hỏng, khó bảo quản đã được cơ quan điều tra xử lý nên không đề cập xử lý.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý các vật chứng còn lại như sau: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 25B1 - 225.49 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, đã qua sử dụng, đã thu giữ của Lý Phú M; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 25P1- 024.19 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh tím than, đã qua sử dụng, đã thu giữ của Tần Sài I; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO4 màu xanh, đã qua sử dụng, đã thu giữ của Tần Sài S. Tịch thu tiêu hủy 03 vỏ hộp xốp màu trắng; 03 vỏ hộp bìa các tông, các dây nylon, tấm xốp.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra, xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

[3.1] Ngày 30/5/2022, Tần Sài S đã đặt mua từ Trung Quốc 48,55 kg cây, củ sâm Lai Châu (tên khoa học là *Panax vietnamensis* var. *Fuscidiscus K.Komatsu S.Zhu & S.Q.Cai*), của một người đàn ông Trung Quốc không rõ lai lịch cụ thể, mục đích S mua sâm về để trồng và ngâm rượu. Sau đó, S đã thuê Tần Sài I và Lý Phú M vận chuyển trái phép toàn bộ số sâm trên từ bờ suối biên Trung Quốc (tại tọa độ 22°46'42"B - 103°18'48"Đ) về nhà S ở bản Nà Cúng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vào khoảng 05 giờ 30 phút, ngày

31/5/2022, khi M và I vận chuyển số cây, củ Sâm Lai Châu trên đến địa phận bản Má Tiễn, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ thì bị tổ công tác Công an xã Bản Lang, huyện Phong Thổ phát hiện, thu giữ. Qua kết quả giám định, định giá tài sản xác định được: Tổng số 48,55 kg cây, củ sâm Lai Châu nói trên có tổng trị giá 294.075.000 đồng.

[3.2] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động quản lý xuất, nhập cảnh hàng hóa, xâm hại đến lợi ích quốc gia về kinh tế, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Các bị cáo đã nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố các bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và hiểu biết xã hội có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Tẩn Sài I có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác Hội và phong trào thanh niên năm 2017, được Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh Lai Châu tặng Bằng khen nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm, tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo S là người khởi xướng; bị cáo M, bị cáo I là đồng phạm, thực hành tích cực. Các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của các bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cần áp dụng hình phạt tương xứng, đủ để cải tạo và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho các bị cáo, góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung. Bị cáo I có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với Tần Diệu K, mặc dù đã đồng ý cùng Lý Phủ M đi vận chuyển hàng và đã giúp M bê 01 thùng các tông đi một đoạn nhưng do K không biết trong thùng các tông là gì, K cũng không biết M chuyển hàng từ Trung Quốc về Việt Nam. Do đó, Tần Diệu K không đồng phạm về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo quy định tại Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Chị Tần Lữ M2 và bị cáo Lý Phủ M là đồng chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 25B1 - 225.49. Bị cáo M tự ý điều khiển xe máy đi thực hiện hành vi phạm tội, chị Tần Lữ M2 không biết việc làm của bị cáo M. Chị Tần Lữ M2 có nguyện vọng được xin lại tài sản. Do bị cáo M đã sử dụng chiếc xe làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá chiếc xe máy để nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe và trả lại cho chị Tần Lữ M2 $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

Chị Tần Lữ M1 và bị cáo Tần Sài I là đồng chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 25P1- 024.19. Bị cáo I tự ý điều khiển xe máy đi thực hiện hành vi phạm tội, chị Tần Lữ M1 không biết việc làm của bị cáo I. Chị Tần Lữ M1 có nguyện vọng được xin lại tài sản. Do bị cáo I đã sử dụng chiếc xe làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá chiếc xe máy để nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe và trả lại cho chị Tần Lữ M1 $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

[7] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, bị cáo Tần Sài S là người khởi xướng, xét thấy bị cáo có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên cần phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Hình sự để tăng tính răn đe, giáo dục.

Các bị cáo Tần Sài I, Lý Phủ M có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có công việc ổn định, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với các bao tải chứa cây sâm, củ sâm; Số cây sâm, củ sâm đã lấy 0,65 kg gửi đi giám định không hoàn lại và 47,9 kg còn lại sau giám định là vật mau hỏng, khó bảo quản đã được cơ quan điều tra xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý vật chứng còn lại của vụ án, như sau:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 25B1 - 225.49, là tài sản thuộc sở hữu chung của vợ chồng bị cáo Lý Phủ M; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 25P1- 024.19, là tài sản thuộc sở hữu chung của vợ chồng bị cáo Tần Sài I. Do các bị cáo M, I đã tự ý sử dụng các tài sản này làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản và trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO4, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh tím than, đã qua sử dụng. Do các bị cáo đã sử dụng các vật chứng này làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

Đối với 03 vỏ hộp xốp màu trắng; 03 vỏ hộp bìa các tông; các dây nylon, tấm xốp, que tre, lá chuối là các vật dụng dùng đựng, độn, buộc các cây, củ sâm Lai Châu; các phong bì niêm phong, vỏ niêm phong vật chứng. Đây là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình các bị cáo Tẩn Sải I, Lý Phũ M thuộc hộ nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Các bị cáo Tẩn Sải S, Tẩn Sải I, Lý Phũ M phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 189; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tẩn Sải S: 13 (Mười ba) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/5/2022 đến ngày 09/5/2022 (09 ngày), bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành: 12 (Mười hai) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Giao bị cáo Tẩn Sải S cho Ủy ban nhân dân xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Tẩn Sải S thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành án theo quy định tại Điều 99 của Luật Thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Tẩn Sải S phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn).

- Áp dụng khoản 1 Điều 189; các điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tần Sài I: 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/5/2022 đến ngày 09/5/2022 (09 ngày), bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành: 07 (Bảy) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Sì Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Giao bị cáo Tần Sài I cho Ủy ban nhân dân xã Sì Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Tần Sài I thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành án theo quy định tại Điều 99 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 189; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Phủ M: 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/5/2022 đến ngày 09/5/2022 (09 ngày), bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành: 09 (Chín) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Sì Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Giao bị cáo Lý Phủ M cho Ủy ban nhân dân xã Sì Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Lý Phủ M thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành án theo quy định tại Điều 99 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO4, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh tím than, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 25B1 - 225.49, trả lại cho chị Tần Lở M2 $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 25P1- 024.19, trả lại cho chị Tần Lữ M1 $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

Tịch thu tiêu hủy: 03 vỏ hộp xốp màu trắng; 03 vỏ hộp bìa các tông; các dây nylon, tấm xốp, que tre, lá chuối là các vật dụng dùng đựng, đựng, buộc các cây, củ sâm Lai Châu; các phong bì niêm phong, vỏ niêm phong vật chứng.

(Vật chứng hiện đang được lưu tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT; CQ THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBKT Huyện ủy (02 bản);
- UBND xã Bản Lang;
- UBND xã Si Lở Lầu (02 bản);
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh